TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 125 /2020/QĐST- HNGĐ	*M, ngày 20 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57,59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 100/2020/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu**: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H – SN: 1984

Địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện T, tỉnh Ph

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Đặng Văn Ch – SN: 1991, địa chỉ: Tổ dân phố Q – phường Ph – thị xã M – tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Đặng Văn Ch kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph (nay là phường Ph) ngày 22/02/2017, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị H địa chỉ tại huyện T, tỉnh P, anh Ch địa chỉ tại tại thị xã M, tỉnh H, chị H đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự giữa chị và anh Ch. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã M thụ lý, giải quyết việc dân sự với quan hệ pháp luật là *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự* là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Sau khi cưới anh chị thuê nhà sinh sống. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh chị đều xác định không

thể chung sống nên tự nguyện đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Anh chị không có con chung.

[4] *Về tài sản chung, về nợ, về ruộng nông nghiệp, công sức*: Không có, anh chị thỏa thuận tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận trên của anh chị phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Đặng Văn Ch thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị không có con chung.

***- Về tài sản, nợ, công sức, ruộng nông nghiệp*:** Không có, anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H tự nguyện chịu 300.000đ *(Ba trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền lệ phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0004288 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M.Chị H đã nộp xong lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND phường Ph;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

TRƯƠNG THẾ DƯƠNG